TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10 /2018/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 19 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Tấn K, sinh năm: 1991; địa chỉ: Đội 2, thôn A, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm: 1991; địa chỉ: Đội 8, thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Huỳnh Tấn K và chị Võ Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Huỳnh Tấn K và chị Võ Thị L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Võ Thị L nhận nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Huỳnh Võ Nhật V, sinh ngày 27/12/2015; anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 01/2018.

Anh K được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Tấn K tự nguyện chịu án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000395 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKS nhân dân huyện;
- Chi cục THA Dân sự huyện;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diếu